

## 11. Câu mệnh lệnh

Câu mệnh lệnh là câu có tính chất sai khiến nên còn gọi là câu cầu khiến. Một người ra lệnh hoặc yêu cầu cho một người khác làm một việc gì đó. Nó thường theo sau bởi từ *please*. Chủ ngữ của câu mệnh lệnh được ngầm hiểu là *you*. Luôn dùng dạng thức nguyên thể (không có *to*) của động từ trong câu mệnh lệnh. Câu mệnh lệnh chia làm 2 loại: Trực tiếp và gián tiếp.

### 11.1 Mệnh lệnh thức trực tiếp

Close the door

Please turn off the light.

Open the window.

Be quiet.

Sau đây là lời thoại trong một đoạn quảng cáo bia trên TV:

Tên cướp xông vào một quán bia, rút súng ra chĩa vào mọi người và quát:

- Give me your jewelry! Don't move!

Một thanh niên từ từ tiến lại từ phía sau, gi một chai bia Laser lạnh vào gáy hắn:

- Drop your weapon!

Tên cướp tưởng sau gáy hắn là một họng súng liền buông vũ khí đầu hàng.

### 11.2 Mệnh lệnh gián tiếp:

Dạng thức gián tiếp thường được dùng với: *to order/ ask/ say/ tell sb to do smt.*

John asked Jill to turn off the light.

Please tell Jaime to leave the room.

I ordered him to open the book.

### 11.3 Dạng phủ định của câu mệnh lệnh

Ở dạng phủ định, thêm *Don't* vào trước động từ trong câu trực tiếp (kể cả động từ *be*) hoặc thêm *not* vào trước động từ nguyên thể trong câu gián tiếp.

Don't move! Or I'll shoot. (Đứng im, không tao bắn)

Don't turn off the light when you go out.

Don't be silly. I'll come back. (Đừng có ngốc thế, rồi anh sẽ về mà)

John asked Jill not to turn off the light.

Please tell Jame not to leave the room.

I ordered him not to open his book.

Chú ý: let's khác let us

let's go: mình đi nào

let us go: hãy để chúng tôi đi

Câu hỏi có đuôi của let's là shall we

Let's go out for dinner, shall we